TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 27 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HN&GĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Lò Thị N**; sinh năm: 1994.

Nơi ĐKHKTT: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: **Anh Lò Văn L**; sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 48; Điều 212 và Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lò Đức A, sinh ngày 21/6/2016 cho chị Lò Thị

N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đức A đủ 18 tuổi. Anh Lò Văn L chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn anh Lò Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung, riêng: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn L thống nhất không có tài sản chung, tài sản riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn L không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lò Thị N tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nhung đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05496 ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Lò Thị N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm (ngày 27/3/2018).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Nga